

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2022/DS-PT

Ngày: 12/8/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Sương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2022/DS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 181/2022/QĐPT-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961;

Cư trú tại: ấp Ô, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn:

1. Ông Quách Văn H, sinh năm 1962;

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962;

Cùng cư trú tại: ấp Ô, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Người kháng cáo: Ông Quách Văn H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Năm 2016, bà có cho ông Quách Văn H và vợ là bà Nguyễn Thị S vay số tiền 500.000.000 đồng, trong đó 100.000.000 đồng là tiền bà vay của Ngân hàng nông nghiệp có thể chấp quyền sử dụng đất để đưa cho ông H, bà S vay lại và vợ chồng ông H, bà S có trách nhiệm trả lãi đối với số tiền bà vay tại ngân hàng. Đối với số tiền 400.000.000 đồng còn lại cũng là tiền bà đi vay của người khác để đưa cho ông H và bà S với tiền lãi là 3%/tháng. Toàn bộ số tiền 500.000.000 đồng bà Đ giao trực tiếp cho ông H và bà S tại nhà của bà, bà có kêu ông H viết “Giấy thiếu nợ” và ông H viết, ký tên, viết họ tên xác nhận thiếu bà Đ số tiền 500.000.000 đồng.

Đối với số tiền bà vay tại Ngân hàng nông nghiệp về đưa lại cho ông H và bà S thì ông H, bà S đóng lãi đầy đủ và cũng đã trả lại số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng. Đối với số tiền 400.000.000 đồng do bà cũng đi vay từ người khác với mức lãi suất 3%/tháng nên ông H, bà S cũng phải chịu tiền lãi 3%/tháng. Tuy nhiên, ông H, bà S chỉ trả được cho bà 8 tháng tiền lãi đầu, mỗi tháng 12.000.000 đồng, tổng cộng được 96.000.000 đồng. Đến khoảng tháng thứ 8 thì ông H, bà S trả cho bà được 50.000.000 đồng tiền nợ gốc từ đó không trả thêm khoản tiền nợ gốc và khoản tiền lãi nào.

Nay bà yêu cầu ông H và bà S liên đới trả cho bà số tiền 350.000.000 đồng, yêu cầu Tòa án tính lãi của số tiền 350.000.000 đồng từ ngày 10/6/2017 với mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 0,83%/tháng đến khi xét xử. Tuy nhiên, bà chỉ tính lãi đủ 96.000.000 đồng tiền lãi của số tiền nợ gốc 350.000.000 đồng bà đã nhận, phần nợ lãi còn lại bà cho ông H, bà S mà không yêu cầu ông bà phải trả.

Đối với lời trình bày của ông H, bà S cho rằng con của ông H, bà S là người nhận tiền thì bà không đồng ý, việc vay tiền là ông H, bà S vay, bà giao tiền cho ông H, bà S tại nhà của bà, con của bà cũng như con của ông H và bà S tên Nghĩa cũng không có liên quan gì đến vụ án.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Quách Văn H trình bày:

Khoảng năm 2016, ông và vợ Nguyễn Thị S có hỏi vay của bà Nguyễn Thị Đ số tiền 500.000.000 đồng để con của ông bà là Quách N1 làm vốn làm ăn. Vì là chỗ hàng xóm, chị em thân thiết nên bà Đ có đồng ý cho vợ chồng ông bà vay tiền. Trong đó, số tiền 400.000.000 đồng là tiền của bà Đ, 100.000.000 đồng là bà Đ vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có thể chấp quyền sử dụng đất để cho vợ chồng ông bà vay lại và ông bà phải chịu trách

nhệm trả lãi cho Ngân hàng. Đối với khoản tiền vay ngân hàng, vợ chồng ông đã làm tròn nghĩa vụ đóng lãi và trả nợ gốc. Đối với số tiền 400.000.000 đồng thì tiền lãi mỗi tháng bao nhiêu thì vợ chồng ông không biết. Thực tế, toàn bộ 500.000.000 đồng vợ chồng ông đứng ra vay tiền, ông ký giấy thiếu nợ bà Đ nhưng người nhận tiền là con của ông tên Quách N1 trực tiếp nhận. Đối với số tiền 400.000.000 đồng thì vợ chồng ông không có đóng lãi cho bà Đ, ông có nghe Nghĩa nói có đóng lãi cho Hân con của bà Đ nhưng không biết đã đóng bao nhiêu tiền. Nay ông cũng không liên lạc được với anh Nghĩa và cũng không biết anh Nghĩa đang ở đâu.

Vì là chỗ hàng xóm thân thiết và vì vợ chồng ông là người lớn, đứng ra vay và chịu trách nhiệm đối với số tiền lớn 500.000.000 đồng thì bà Đ mới dám cho vay, nếu con ông bà đứng vay thì ông nghĩ bà Đ không đồng ý cho vay. Việc đứng ra vay tiền 500.000.000 đồng và chịu trách nhiệm trả là tự nguyện của vợ chồng ông, ông có ký tên, viết họ tên vào “Giấy thiếu nợ”.

Nay bà Đ khởi kiện yêu cầu ông liên đới cùng vợ là bà Nguyễn Thị S liên đới trả số tiền còn nợ 350.000.000 đồng thì ông đồng ý liên đới cùng bà S trả 350.000.000 đồng cho bà Đ nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị S trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Quách Văn H, vì ông bà là người lớn và chỗ hàng xóm thân thiết nên bà Đ mới đồng ý cho ông bà đứng ra vay số tiền lớn là 500.000.000 đồng, ông bà đã trả được 150.000.000 đồng và nay bà Đ yêu cầu ông bà liên đới trả số tiền 350.000.000 đồng còn lại thì bà đồng ý nhưng xin được trả dần vì không có khả năng kinh tế.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2022/DS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ;

Buộc ông Quách Văn H và bà Nguyễn Thị S liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chịu tiền lãi chậm thi hành án, quyền kháng cáo bản án, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/5/2022 ông Quách Văn H kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2022/DS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho ông H và bà S được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ (hoặc có điều kiện sẽ trả thêm cho bà Đ).

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tố tụng:

Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Quách Văn H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các bên đương sự thống nhất thừa nhận ngày 10/11/2016 ông H, bà S có vay của bà Đ 500.000.000 đồng; sau đó đã trả được 150.000.000 đồng còn lại 350.000.000 đồng tiền gốc. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết buộc ông H, bà S trả cho bà Đ số tiền 350.000.000 đồng là có căn cứ.

Các bên đều trình bày việc vay tiền có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, mức lãi suất này là cao so với quy định, nguyên đơn yêu cầu tính lại lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Tiền lãi tạm tính từ ngày 10/6/2017 đến khi xét xử là $(0,83\%/tháng \times 350.000.000 \text{ đồng} \times 59 \text{ tháng } 14 \text{ ngày}) = 172.750.000 \text{ đồng}$. Tuy nhiên, do bị đơn đã trả được cho nguyên đơn 96.000.000 đồng tiền lãi nên nay nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi đủ số tiền 96.000.000 đồng và khấu trừ vào tiền lãi đã nhận, đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận là có cơ sở

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của ông H về việc xin trả dần số nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu này của ông H nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để ghi nhận. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Ông Quách Văn H và bà Nguyễn Thị S phải có trách nhiệm liên đới nộp 17.500.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.750.000 đồng tại biên lai thu số 0004949 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Quách Văn H;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2022/DS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ các Điều 466; 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 25 và 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Quách Văn H và bà Nguyễn Thị S.

Buộc ông Quách Văn H và bà Nguyễn Thị S phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong. Nếu bên nào chưa thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Quách Văn H và bà Nguyễn Thị S phải có trách nhiệm liên đới nộp 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.750.000 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004949 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Quách Văn H phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007608 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Dũng

